TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH303**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Kỳ I năm học 2016 - 2017

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	DTK1151010600	Bùi Văn	An	7	7	6	6	9	**7.0**	Đạt	
2	DTK1051010322	Nguyễn Việt	Anh	4		6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
3	DTK1151010225	Lương Tuấn	Anh					4	**0.7**	Thiếu Ban	
4	DTK1151010490	Trần Đức	Anh	7	7	6	7	8	**7.0**	Đạt	
5	K125520103175	Nguyễn Tuấn	Anh	8	8	6	8	6	**7.3**	Đạt	
6	K125520103243	Bùi Tuấn	Anh	7	7	7	7	8	**7.2**	Đạt	
7	K125520103458	Dương Tuấn	Anh	7	5	6	8	5	**6.0**	Đạt	
8	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh	B		7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
9	K135140214024	Nguyễn Tuấn	Anh	B			6	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
10	K135520103148	Nguyễn Việt	Anh	7	7	7	B	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
11	K135520103220	Bùi Tuấn	Anh	8	6	7	7	8	**7.0**	Đạt	
12	K135520103295	Ngô Đức	Anh	6	7	6	6		**5.3**	Thiếu Ban	
13	K135520103372	Hoàng Ngọc	Anh	B	7	6		7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
14	K135520114002	Ngô Thế	Anh	6	7	7	7		**5.6**	Thiếu Ban	
15	K145510205063	Nguyễn Thế	Anh	7		6	8		**3.5**	Thiếu Ban	
16	K145520103081	Trần Tuấn	Anh	8	5	7	7	7	**6.5**	Đạt	
17	K145520103233	Hoàng Thế	Anh	8		8	8		**4.0**	Thiếu Ban	
18	K145520103234	Nguyễn Tiến	Anh	8	7	8			**5.3**	Thiếu Ban	
19	K145520114069	Đỗ Tuấn	Anh	7	7		9		**4.9**	Thiếu Ban	
20	K145520114073	Nguyễn Tú	Anh	8	8	6	7		**6.2**	Thiếu Ban	
21	K125520103322	Nguyễn Xuân	Bắc	7	8	7	6	8	**7.4**	Đạt	
22	K145520103083	Thân Thanh	Bắc					9	**1.5**	Thiếu Ban	
23	K145520103331	Nguyễn Văn	Bằng	7	7	6	6		**5.5**	Thiếu Ban	
24	K135520103223	Nguyễn Thanh	Bình	8	5	7	7	8	**6.7**	Đạt	
25	K145520103406	Nguyễn Viết	Bình					9	**1.5**	Thiếu Ban	
26	K135140214082	Tống Văn	Bôn	8	7	5	7	8	**7.0**	Đạt	
27	LAOS115007	Phaivanh	Bounphaxayso	8		8	7	5	**4.7**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
28	K135520103298	Nguyễn Tuấn	Cành	8	7	7	7	8	**7.4**	Đạt	
29	DTK1151010545	Nguyễn Đăng	Cảnh	B	7	8		5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
30	K145520103084	Nguyễn Đình	Cảnh	7					**1.4**	Thiếu Ban	
31	K145520103160	Nguyễn Đức	Cảnh	8			8	5	**3.5**	Thiếu Ban	
32	K145520103332	Ngô Sách	Cảnh			7			**1.2**	Thiếu Ban	
33	K135520103005	Lê Văn Lương	Chí	7	7	6	7	7	**6.8**	Đạt	
34	K125520103178	Nguyễn Mạnh	Chiến	7	6	7	8	6	**6.6**	Đạt	
35	K145520114009	Nguyễn Văn	Chiến					7	**1.2**	Thiếu Ban	
36	K145520114076	Nguyễn Hữu	Chiến			6			**1.0**	Thiếu Ban	
37	K145520103087	Tống Văn	Chiều		6	7	7		**4.1**	Thiếu Ban	
38	K135140214029	Đặng Bá	Chính	8	7	6	8	7	**7.2**	Đạt	
39	K145520103336	Hoàng Văn	Chính	8		6	7	8	**4.9**	Thiếu Ban	
40	K125520114069	Nguyễn Văn	Chung	8	B	6	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
41	K135520114008	Nguyễn Quang	Chung	8	8	6	8	9	**7.8**	Đạt	
42	K145520103163	Nguyễn Văn	Chung		7			5	**3.2**	Thiếu Ban	
43	K145510205015	Lê Huy	Chương	8		7	8	7	**5.0**	Thiếu Ban	
44	K145510205072	Lê Đình	Chuyền					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
45	DTK1151010493	Nguyễn Quốc	Công	B		B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
46	K125520103245	Đào Văn	Công	8	7	B	B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
47	K135520103224	Linh Văn	Công	8	7	7	9	8	**7.6**	Đạt	
48	K135520103225	Trần Thành	Công					10	**1.7**	Thiếu Ban	
49	K145520103007	Hoàng Đình	Công	8		6	8	8	**5.0**	Thiếu Ban	
50	K145520114074	Vũ Văn	Công	8	7	6	8	3	**6.5**	Đạt	
51	K145520103335	Nguyễn Đức	Cử	8		7	7	8	**5.1**	Thiếu Ban	
52	K135520114005	Nguyễn Xuân	Cương	8	7	7	8	7	**7.3**	Đạt	
53	DTK0951010847	Lại Thế	Cường	8	7	7	6	8	**7.2**	Đạt	
54	DTK1151010064	Nguyễn Văn	Cường	7	8	B	6	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
55	DTK1151010386	Phạm Duy	Cường	B		B	5		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
56	K125520103061	Dương Mạnh	Cường	7	6	6	8	8	**6.8**	Đạt	
57	K125520103062	Lê Mạnh	Cường					8	**1.4**	Thiếu Ban	
58	K135520103078	Vũ Văn	Cường	8		6	8		**3.7**	Thiếu Ban	
59	K135520103457	Lê Văn	Cường	B	B		8		**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
60	K145520103008	Bùi Xuân	Cường	7	7	6	7	7	**6.8**	Đạt	
61	K145520103009	Phan Văn	Cường	7	6	6	7	9	**6.8**	Đạt	
62	K145520103085	Nguyễn Văn	Cường		8			9	**4.2**	Thiếu Ban	
63	K145520103161	Phạm Viết	Cường		6	7			**3.2**	Thiếu Ban	
64	K145520114008	Đào Việt	Cường	6	7		6	7	**5.5**	Thiếu Ban	
65	K125520103260	Tạ Văn	Đại					9	**1.5**	Thiếu Ban	
66	K135520114012	Lê Văn	Đại	8	7	7	5	8	**7.1**	Đạt	
67	K135520103462	Nguyễn Văn	Dân		7				**2.3**	Thiếu Ban	
68	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đăng					6	**1.0**	Thiếu Ban	
69	DTK1151010112	Phạm Văn	Đạt	7	5	8	8	7	**6.6**	Đạt	
70	DTK1151010272	Nguyễn Thế	Đạt	8		5	6		**3.2**	Thiếu Ban	
71	K125520103011	Đinh Tiến	Đạt	7	8	8	6	9	**7.7**	Đạt	
72	K135520103012	Hoàng Văn	Đạt	7	6	7	5	8	**6.6**	Đạt	
73	K135520103166	Nguyễn Văn	Đạt	8	7	7	6	6	**6.9**	Đạt	
74	K135520103231	Dương Văn	Đạt	8	8	7	7	4	**7.0**	Đạt	
75	K135520103307	Hoàng Văn	Đạt	7	B	B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
76	K145520103079	Ngô Mạnh	Đạt	8	7	7	7	5	**6.9**	Đạt	
77	K145520114003	Nguyễn Tiến	Đạt	7	7	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	
78	K145520103337	Nguyễn Đình	Diệm					9	**1.5**	Thiếu Ban	
79	DTK1151010670	Lê Văn	Điệp	B	7	6		B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
80	K125140214019	Hoàng Văn	Điệp	8	B	7	8	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
81	DTK1151010548	Phạm Văn	Diệu	6	7	B	6	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
82	K125520103064	Nông Văn	Dinh	7		7		9	**4.1**	Thiếu Ban	
83	K135520103088	Hoàng Thanh	Định	8	6	7	7	5	**6.5**	Đạt	
84	DTK0851010158	Nguyễn Văn	Đô					7	**1.2**	Thiếu Ban	
85	K145520103078	Nguyễn Thế	Đô	8	5	7	7	5	**6.2**	Đạt	
86	11110710002	Diêm Công Thanh	Đoàn	8	B	7	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
87	DTK1151010435	Lê Đăng	Doanh				8		**1.0**	Thiếu Ban	
88	K135520201205	Nguyễn Văn	Đoạt		6	B	B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
89	K125520103126	Trần Trung	Đông	8	8	4		7	**6.1**	Thiếu Ban	
90	K125520103337	Tống Văn	Đông	7				1	**1.6**	Thiếu Ban	
91	K145520103154	Nguyễn Văn	Đông	8	6	3	7		**5.0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
92	K145520309013	Lý Văn	Đồng	8	6	7	7	7	**6.9**	Đạt	
93	K145520103340	Bùi Đức	Du			8			**1.4**	Thiếu Ban	
94	K125520114002	Nguyễn Duy	Đức	8	7	6	6	7	**6.9**	Đạt	
95	K125520114003	Nguyễn Minh	Đức	8	7	7	7	4	**6.7**	Đạt	
96	K135520103014	Lê Quang	Đức	8	8	6	5	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
97	K135520103233	Hoàng Trung	Đức	8	7	8	7	1	**6.4**	Đạt	
98	K135520114014	Ngô Mạnh	Đức	8	8	7	8	9	**8.0**	Đạt	
99	K145510202039	Nguyễn Văn	Đức	8		7		7	**4.0**	Thiếu Ban	
100	K145520103003	Lê Xuân	Đức	8	8	6	7	8	**7.5**	Đạt	
101	K145520103310	Nguyễn Trọng	Đức					4	**0.7**	Thiếu Ban	
102	K145520309015	Bùi Thị	Dung		8	7	9	2	**5.3**	Thiếu Ban	
103	K125520103007	Diệp Tiến	Dũng	7	7	8	6	8	**7.2**	Đạt	
104	K125520103254	Lê Văn	Dũng	8	8		5	8	**6.3**	Thiếu Ban	
105	K125520103332	Đỗ Tiến	Dũng	8	6	8	7		**5.9**	Thiếu Ban	
106	K125520103459	Nguyễn Tiến	Dũng	B	6	6	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
107	K125520201085	Nguyễn Văn	Dũng			7			**1.2**	Thiếu Ban	
108	K125520216014	Lê Anh	Dũng			B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
109	K135520103008	Nguyễn Đắc	Dũng	7	6	7	6	2	**5.7**	Đạt	
110	K135520103162	Nguyễn Chí	Dũng			7	8	5	**3.1**	Thiếu Ban	
111	K135520103302	Nguyễn Anh	Dũng	7	7	7	7	8	**7.2**	Đạt	
112	K135520103303	Dương Tuấn	Dũng	7	6	7	7	2	**5.8**	Đạt	
113	K145520103012	Nguyễn Văn	Dũng	8	6	7	8	8	**7.2**	Đạt	
114	K145520103014	Ôn Văn	Dũng				7		**0.9**	Thiếu Ban	
115	K145520103089	Vũ Mạnh	Dũng	7	6	5	8	3	**5.8**	Đạt	
116	K145520103091	Nguyễn Văn	Dũng	8	5	8			**4.6**	Thiếu Ban	
117	K145520103338	Đỗ Văn	Dũng		6				**2.0**	Thiếu Ban	
118	K145520114080	Cao Ngọc	Dũng	8	8	7		7	**6.6**	Thiếu Ban	
119	K145520114081	Nguyễn Việt	Dũng	8	7	8	8	7	**7.5**	Đạt	
120	K125520103448	Ngô Văn	Dương	7	6	B	7	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
121	K145510205019	Vũ Văn	Dương	7	7	6	9	7	**7.1**	Đạt	
122	K145510205020	Nông Văn	Dương	7		4	6	4	**3.5**	Thiếu Ban	
123	K145520103011	Nguyễn Đình	Dương	7	7	8	7	9	**7.5**	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
124	K145520114077	Nguyễn Văn	Dương	8	7	6	7	8	**7.2**	Đạt	
125	K125520103336	Ngô Phương	Duy		7				**2.3**	Thiếu Ban	
126	K135520103386	Bùi Văn	Duy	8	6	B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
127	K145520103341	Dương Khương	Duy					6	**1.0**	Thiếu Ban	
128	K145520309022	Lâm Văn	Duy	6	7	6	7		**5.4**	Thiếu Ban	
129	DTK1151010124	Lương Trường	Giang	7	5	7	6	9	**6.6**	Đạt	
130	K125520103015	Nguyễn Văn	Giang	7	5	6	7	8	**6.3**	Đạt	
131	K125520103073	Nguyễn Văn	Giang	8	B	6	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
132	K135520103235	Nguyễn Văn	Giang	8	7	6	7	8	**7.2**	Đạt	
133	K135520114073	Nguyễn Văn	Giang	6	8	7	7	9	**7.5**	Đạt	
134	K135520201024	Trần Hữu	Giang	B		B	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
135	K145520114012	Đoàn Đức	Giang	7	8	6	7		**6.0**	Thiếu Ban	
136	DTK0851020486	Hoàng Văn	Hà				7		**0.9**	Thiếu Ban	
137	K125520103233	Nguyễn Văn	Hà		7				**2.3**	Thiếu Ban	
138	K135520103017	Nguyễn Quang	Hà	7	8		7	4	**5.6**	Thiếu Ban	
139	K135520103171	Vũ Văn	Hà	8	8	6	8	8	**7.7**	Đạt	
140	DTK1051010345	Dương Văn	Hải	8				4	**2.3**	Thiếu Ban	
141	DTK1151010017	Tô Mạnh	Hải	7	7	8	7	4	**6.7**	Đạt	
142	DTK1151010557	Hoàng Tuấn	Hải					2	**0.3**	Thiếu Ban	
143	K125520103132	Lê Hồng	Hải	8	7	7	7		**6.0**	Thiếu Ban	
144	K135520103020	Đặng Ngọc	Hải	7	6	7		1	**4.7**	Thiếu Ban	
145	K135520103238	Tô Văn	Hải	8	7	7	7	4	**6.7**	Đạt	
146	K135520103389	Vũ Xuân	Hải	8	6	7	7	8	**7.0**	Đạt	
147	K135520114019	Phan Đức	Hải	8	7	7	7	7	**7.2**	Đạt	
148	K145520103169	Ngô Thị Ngọc	Hải	8	6	5	7	4	**6.0**	Đạt	
149	K145520114014	Hồ Văn	Hải	7					**1.4**	Thiếu Ban	
150	K145520103168	Trần Hữu	Hân	8	7	5	7		**5.7**	Thiếu Ban	
151	K145520114112	Trần Công	Hanh	8	6	7	7	10	**7.4**	Đạt	
152	K125520103133	Nguyễn Văn	Hảo	7	5	6	7	5	**5.8**	Đạt	
153	K145520103017	Nguyễn Văn	Hảo	7	7	7	7	3	**6.3**	Đạt	
154	K135520103312	Hoàng Công	Hậu	8	8	6	6	8	**7.4**	Đạt	
155	K145520103346	Lê Văn	Hậu	8	7	7	7	7	**7.2**	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
156	K145520114015	Hoàng Văn	Hậu	8	6		7	8	**5.9**	Thiếu Ban	
157	DTK1051010429	Nông Văn	Hiền	8					**1.6**	Thiếu Ban	
158	K135520114023	Lư Văn	Hiền	8	7	7	7	6	**7.0**	Đạt	
159	K145510205025	Phạm Văn	Hiền	7	6	6	8	8	**6.8**	Đạt	
160	K145520114017	Vũ Cao	Hiền	7	6	5	6		**5.0**	Thiếu Ban	
161	K135520103176	Dương Vinh	Hiển	8	6	7	7	2	**6.0**	Đạt	
162	K145520103097	Nguyễn Văn	Hiển	7	6	5	4	1	**4.9**	Đạt	
163	K145520103249	Ngô Đức	Hiệp					7	**1.2**	Thiếu Ban	
164	K145520114088	Hồ Đại	Hiệp				6	8	**2.1**	Thiếu Ban	
165	DTK1151010128	Dương Văn	Hiếu	8	5	8	5	7	**6.5**	Đạt	
166	K125520103277	Vi Văn	Hiếu	8	7	7	7	7	**7.2**	Đạt	
167	K135520103024	Nguyễn Trọng	Hiếu	6			B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
168	K135520103025	Nguyễn Tiến	Hiếu					7	**1.2**	Thiếu Ban	
169	K145520103098	Bùi Chí	Hiếu	7	7	6	7	1	**5.8**	Đạt	
170	K145520103348	Trương Văn	Hiếu	7	7	7	7	8	**7.2**	Đạt	
171	K145520114089	Nguyễn Trung	Hiếu	7	7	6	7	8	**7.0**	Đạt	
172	K135520103242	Nguyễn Bá	Hiệu	8	7	6	8	8	**7.3**	Đạt	
173	K145520114085	Nguyễn Xuân	Hinh					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
174	K125520103136	Phạm Văn	Hòa	7		7	7	4	**4.2**	Thiếu Ban	
175	K135520103244	Nguyễn Văn	Hòa	6	7	8	7	8	**7.1**	Đạt	
176	K145520103101	Hoàng Văn	Hòa	8		8	8	8	**5.4**	Thiếu Ban	
177	K145520103353	Đặng Xuân	Hòa	7					**1.4**	Thiếu Ban	
178	K145520103394	Trịnh Công	Hoan	7	7	8	8		**6.1**	Thiếu Ban	
179	DTK1051020636	Đỗ Minh	Hoàng				7		**0.9**	Thiếu Ban	
180	DTK1151010294	Nguyễn Thái	Hoàng	8	7	7	6	3	**6.4**	Đạt	
181	K125520103081	Nguyễn Văn	Hoàng	8	7	6	6	8	**7.1**	Đạt	
182	K135520103097	Đỗ Văn	Hoàng	7	8	6	6	7	**7.0**	Đạt	
183	K135520103178	Lê Huy	Hoàng	8	6	6	9	8	**7.1**	Đạt	
184	K135520103245	Nguyễn Huy	Hoàng	6	6	6	6	4	**5.7**	Đạt	
185	K135520103475	Khuất Duy	Hoàng	8	7	7	6	8	**7.2**	Đạt	
186	K145520103352	Nguyễn Đình	Hoàng	8	6	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	
187	DTK1151010740	Hoàng Khắc	Hoạt	B		6			**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
188	K135520103311	Nông Văn	Hồng	7	B	6	8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
189	K145510205026	Sùng A	Hử	7		5	7	8	**4.5**	Thiếu Ban	
190	DTK1051010034	Bùi Văn	Huân					7	**1.2**	Thiếu Ban	
191	DTK1051010355	Đinh Văn	Huấn	4	7	7	6		**5.1**	Thiếu Ban	
192	DTK1151010076	Bùi Việt	Hùng	7	7	7	6	10	**7.4**	Đạt	
193	K125520103351	Trịnh Văn	Hùng	6		6	6	5	**3.9**	Thiếu Ban	
194	K135520103091	Đặng Văn	Hùng	7	7	7	7	2	**6.2**	Đạt	
195	K135520103239	Đàm Văn	Hùng	8	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
196	K135520103241	Ngô Mạnh	Hùng	8	8	7	9	8	**8.0**	Đạt	
197	K135520114022	Bùi Xuân	Hùng	6					**1.2**	Thiếu Ban	
198	K135520216143	Chu Mạnh	Hùng	8	6	7	8	6	**6.8**	Đạt	
199	K145520103018	Trần Văn	Hùng	8	7		7	8	**6.2**	Thiếu Ban	
200	K145520103171	Dương Văn	Hùng	8	6	B	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
201	K145520103172	Phạm Văn	Hùng	8	7	5	7		**5.7**	Thiếu Ban	
202	K145520103347	Bùi Sỹ	Hùng		7	8			**3.7**	Thiếu Ban	
203	K145520114016	Lý Văn	Hùng					9	**1.5**	Thiếu Ban	
204	K145520114084	Nguyễn Văn	Hùng			6			**1.0**	Thiếu Ban	
205	DTK1151030132	Hoàng Văn	Hưng			4	7		**1.6**	Thiếu Ban	
206	K125520103355	Nguyễn Văn	Hưng	B	5	6	5	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
207	K135520103094	Phạm Văn	Hưng	7	7	7	8	7	**7.1**	Đạt	
208	K135520114081	Chu Quang	Hưng	5	7	7	6	1	**5.5**	Đạt	
209	K135520201031	Liềng Văn	Hưng			7	B	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
210	K145520103022	Nguyễn Lâm Đại	Hưng	6	6	7	7	7	**6.5**	Đạt	
211	K145520103309	Đàm Văn	Hưng				7		**0.9**	Thiếu Ban	
212	K145520103322	Lê Văn	Hưng	7	8	7	7	8	**7.5**	Đạt	
213	DTK1151010442	Vũ Văn	Hương	8	7	7	7	8	**7.4**	Đạt	
214	K145520114083	Phan Văn	Hữu	7	8	7	7	6	**7.2**	Đạt	
215	DTK1151010184	Ngô Anh	Huy	8	6	6	B	7	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
216	K125520103083	Nguyễn Công	Huy	7	7	7	7		**5.8**	Thiếu Ban	
217	K125520103281	Phạm Văn	Huy	7	7	6	8	3	**6.3**	Đạt	
218	K125520201093	Ngọc Văn	Huy	B	B	8	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
219	K135520103181	Phạm Xuân	Huy	7	7		8	7	**5.9**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
220	K135520103248	Nguyễn Thế	Huy	8	7	7	7	4	**6.7**	Đạt	
221	K135520103320	Đỗ Văn	Huy	8	7	6	6	4	**6.4**	Đạt	
222	K145520103025	Nguyễn Đăng	Huy	7	6	7	7	7	**6.7**	Đạt	
223	K145520103254	Đỗ Văn	Huy	8	7	6	6	7	**6.9**	Đạt	
224	K145520103026	Nguyễn Ngọc	Huyền					4	**0.7**	Thiếu Ban	
225	K135520103182	Phạm Tuấn	Huynh		7			6	**3.3**	Thiếu Ban	
226	K135520103323	Nguyễn Văn	Khải	7	7	Đi HH	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
227	K135520103183	Nguyễn Văn	Khang	8	7	6	7	8	**7.2**	Đạt	
228	K145520114023	Hoàng Tiến	Khang	6	7	7			**4.7**	Thiếu Ban	
229	K135520103102	Nguyễn Văn	Kháng	7	8	8	7	8	**7.7**	Đạt	
230	K135520103251	Hoàng Bảo	Khanh	7		7	7		**3.5**	Thiếu Ban	
231	K145520114024	Vũ Hoàng	Khanh	7	7	5	7	7	**6.7**	Đạt	
232	K145520114122	Nguyễn Quang	Khanh	8	7	6	8	6	**7.0**	Đạt	
233	K135520114086	Nguyễn Quốc	Khánh	6	7	6	9	10	**7.4**	Đạt	
234	K145520103256	Đỗ Công	Khánh	8	7	7	5	3	**6.3**	Đạt	
235	K145520103355	Phạm Ngọc	Khánh	7	6	7	6	7	**6.5**	Đạt	
236	K145520103356	Nguyễn Danh	Khánh	7	B	8	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
237	K145520114093	Hồ Viết	Khánh					4	**0.7**	Thiếu Ban	
238	K145520103258	Nguyễn Đăng	Khoa		7	7	8	8	**5.9**	Thiếu Ban	
239	K135520103185	Dương Xuân	Khu	8	B	6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
240	K135520103107	Dương Văn	Khuyến	8	8	6	7		**6.2**	Thiếu Ban	
241	K125520103286	Phạm Trung	Kiên	8		7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
242	K135520103481	Vũ Trung	Kiên	8	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
243	K135520114031	Nguyễn Đình	Kiên	8	8	6	6	8	**7.4**	Đạt	
244	K145520103027	Trần Trung	Kiên	8	6			4	**4.3**	Thiếu Ban	
245	K145520103103	Ngô Văn	Kiên	8	6	6	8	6	**6.7**	Đạt	
246	K145520103354	Nguyễn Văn	Kiên		5				**1.7**	Thiếu Ban	
247	K145520114021	Hoàng Ngọc	Kiên	8					**1.6**	Thiếu Ban	
248	K145520114092	Đỗ Trung	Kiên	B	B	B	8	3	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
249	K145520309001	Vũ Tuấn	Kiệt	8	8	7		2	**5.8**	Thiếu Ban	
250	K125520201096	Nguyễn Đức	Lâm			8			**1.4**	Thiếu Ban	
251	K135520114032	Nguyễn Hoàng	Lâm	8	8		8	6	**6.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
252	K145520103107	Nguyễn Văn	Lâm		8	7		9	**5.4**	Thiếu Ban	
253	K145520114026	Lê Hải	Lâm	8					**1.6**	Thiếu Ban	
254	K145580201022	Trần Xuân	Lâm		B				**#VALUE!**	Thiếu Ban	
255	K145520103260	Nguyễn Văn	Lãm	8	7	7		1	**5.3**	Thiếu Ban	
256	K145520103031	Hoàng Ngọc	Lân	8					**1.6**	Thiếu Ban	
257	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	8		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
258	DTK0951010831	Nguyễn Văn	Linh	8	8	6	5	8	**7.3**	Đạt	
259	DTK1151010403	Đỗ Quang	Linh			8	7		**2.3**	Thiếu Ban	
260	K135520103109	Nguyễn Hoàng	Linh	8	7	7	7	8	**7.4**	Đạt	
261	K135520114089	Phạm Đức	Linh	8	7	8	8	7	**7.5**	Đạt	
262	K145520103110	Nguyễn Văn	Linh					6	**1.0**	Thiếu Ban	
263	K145520114030	Giáp Văn	Loan	8	7		8		**5.0**	Thiếu Ban	
264	K145520103033	Vũ Xuân	Lộc		5				**1.7**	Thiếu Ban	
265	K135520103327	Vàng A	Lợi	7	6	7	7	7	**6.7**	Đạt	
266	K135520103483	Phạm Đức	Lợi	8	7	6	7	7	**7.0**	Đạt	
267	K135520103110	Nguyễn Xuân	Long	8	6	8	8	4	**6.7**	Đạt	
268	K135520103484	Ngô Văn	Long	7	8	6	6	1	**6.0**	Đạt	
269	K145510205034	Lê Ngọc	Long				6	6	**1.8**	Thiếu Ban	
270	K135520103405	Phạm Văn	Luân	8	7	7	7	4	**6.7**	Đạt	
271	K135520103187	Lâm Văn	Lực	8	7	7	6	8	**7.2**	Đạt	
272	K135520103188	Nguyễn Văn	Lực	7	7	7	6	7	**6.9**	Đạt	
273	K135520114091	Dương Thanh	Lực	6	8	7	7	9	**7.5**	Đạt	
274	K145520103188	Lương Mạnh	Lực	8		6			**2.6**	Thiếu Ban	
275	K145520103108	Trần Đức	Lương	8	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	
276	DTK0951010833	Bùi Văn	Lưỡng	7	7	7	7	4	**6.5**	Đạt	
277	K125520103202	Nguyễn Hoàng	Lưu					6	**1.0**	Thiếu Ban	
278	K145520309032	Hoàng Văn	Ly					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
279	K145520103036	Đỗ Minh	Lý	7	8	8	7	9	**7.8**	Đạt	
280	K125520103203	Lương Văn	Mai	8	7	8	8	8	**7.7**	Đạt	
281	DTK1151010030	Trần Văn	Mạnh	7	7	B	6	9	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
282	K125520103461	Phan Văn	Mạnh	8	7	7	7	4	**6.7**	Đạt	
283	K135520103112	Đỗ Tiến	Mạnh	8	8	7	4	5	**6.8**	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
284	K135520114035	Nguyễn Đức	Mạnh	7	7	8	8	6	**7.1**	Đạt	
285	K145520103113	Nguyễn Hữu	Mạnh	6	7	6	5	3	**5.7**	Đạt	
286	K145520103265	Dương Văn	Mạnh	8	6	7		5	**5.6**	Thiếu Ban	
287	K145520114032	Hoàng Đức	Mạnh	7	5	7	7	6	**6.2**	Đạt	
288	K125520103089	Lê Hồng	Minh	7	5	5	7	8	**6.2**	Đạt	
289	K135520103191	Nguyễn Hoàng	Minh	8	7	5	8	7	**7.0**	Đạt	
290	K135520103408	Hoàng Doãn	Minh	8	7	7	8	3	**6.7**	Đạt	
291	K145510205069	Nguyễn Tuấn	Minh	8		4		8	**3.6**	Thiếu Ban	
292	K145520103038	Nguyễn Ngọc	Minh	8	6	6	5	1	**5.4**	Đạt	
293	K145520103114	Lê Công	Minh	7	7	7	6	9	**7.2**	Đạt	
294	K145520103115	Hoàng Quang	Minh	7	7	6	8	8	**7.1**	Đạt	
295	K145520103266	Vũ Trường	Minh		6			6	**3.0**	Thiếu Ban	
296	K145520114035	Nguyễn Đức	Minh	8	7	7	6	8	**7.2**	Đạt	
297	K145520114034	Đào Văn	Mười	7	7	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
298	K135520103040	Hoàng Văn	Nam	8	5	7	7	8	**6.7**	Đạt	
299	K135520114094	Nguyễn Thạc	Nam	8	7	7	7	8	**7.4**	Đạt	
300	K145520103193	Vũ Đình	Nam	7	5			5	**3.9**	Thiếu Ban	
301	K145520103267	Dương Văn	Nam	8	7	7	7	8	**7.4**	Đạt	
302	K145520103362	Phan Văn	Nam		6				**2.0**	Thiếu Ban	
303	K145520103363	Phạm Hải	Nam	7		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
304	K145520114036	Dương Văn	Nam	6	B	7	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
305	K135520103330	Lê Quang	Nghĩa			7	7		**2.1**	Thiếu Ban	
306	K145520103043	Mai Thế	Nghĩa	8	8	6	7	8	**7.5**	Đạt	
307	K145520103369	Lưu Trọng	Nghĩa	8	6	7	7		**5.7**	Thiếu Ban	
308	K145520114095	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	8	7	7	8	7	**7.3**	Đạt	
309	K135520103117	Nguyễn Hoàng	Nghiên	7	6	7	8	8	**7.0**	Đạt	
310	DTK1051030407	Vũ Văn	Ngọc			7	7		**2.1**	Thiếu Ban	
311	DTK1151010192	Trần Bảo	Ngọc	8	8	8	8	9	**8.2**	Đạt	
312	K135520103490	Nguyễn Minh	Ngọc	7	7	7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
313	K145520103367	Nguyễn Minh	Ngọc	7	5	8	6		**5.2**	Thiếu Ban	
314	DTK1151010245	Lý Trọng	Nguyên	7	6	8	6	6	**6.5**	Đạt	
315	K135520103118	Lao Văn	Nguyên					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
316	K145520103370	Phạm Thành	Nhật			7			**1.2**	Thiếu Ban	
317	K145520114096	Bùi Duy	Nhiệm	8	7		7	8	**6.2**	Thiếu Ban	
318	K135520103491	Nguyễn Hữu	Nhiên	7		7	9	10	**5.5**	Thiếu Ban	
319	K125520103035	Kim Văn	Oanh	8	8	7	7	6	**7.4**	Đạt	
320	LAOS115008	Done	Onnavong		9				**3.0**	Thiếu Ban	
321	K125520103151	Nguyễn Hồng	Phong	8	8	6	7	8	**7.5**	Đạt	
322	K135520114097	Nguyễn Minh	Phong	6	7	7	7	8	**7.0**	Đạt	
323	K145520114042	Nguyễn Hồng	Phong					1	**0.2**	Thiếu Ban	
324	K145520103273	Đỗ Trọng	Phú		7	7	7	2	**4.8**	Thiếu Ban	
325	K145520309027	Lê Văn	Phú			5		10	**2.6**	Thiếu Ban	
326	DTK1051010369	Đặng Huy	Phúc					8	**1.4**	Thiếu Ban	
327	K135520114096	Nguyễn Duy	Phúc	8	6	7	8	8	**7.2**	Đạt	
328	K145520103045	Lương Văn	Phúc	8		8	7	6	**4.9**	Thiếu Ban	
329	DTK1151010246	Đặng Đình	Phương			8			**1.4**	Thiếu Ban	
330	K145520103121	Hoàng Minh	Phương	7	6	7	7	8	**6.8**	Đạt	
331	K145520114040	Lưu Hồng	Phương	7	8	6	7		**6.0**	Thiếu Ban	
332	K135520103200	Nguyễn Văn	Quân	8	7	6	6	8	**7.1**	Đạt	
333	K135520103414	Dương Văn	Quân	7	7	8	8	9	**7.6**	Đạt	
334	K135520103495	Nguyễn Hải	Quân	8	7	7	8	4	**6.8**	Đạt	
335	K135520114098	Hà Mạnh	Quân	8	7	7	6	2	**6.2**	Đạt	
336	K135520216252	Trần Hoàng	Quân		1		B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
337	K145520103122	Đào Đình	Quân		6			2	**2.3**	Thiếu Ban	
338	K145520103198	Nguyễn Văn	Quân	8	7	6	7	7	**7.0**	Đạt	
339	K145520103274	Ngô Hồng	Quân		8	5	7	5	**5.3**	Thiếu Ban	
340	DTK1151020441	Dương Đình	Quang					8	**1.4**	Thiếu Ban	
341	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	B	7	5	7	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
342	K135520103201	Nguyễn Văn	Quang	8	7	6	7	6	**6.9**	Đạt	
343	K145520103123	Ngô Văn	Quang		9		8	9	**5.5**	Thiếu Ban	
344	DTK0951030269	Lưu Văn	Quý					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
345	DTK1151020326	Hà Văn	Quý	7					**1.4**	Thiếu Ban	
346	K145520114043	Nguyễn Thị	Quyên	7	6	7	7	7	**6.7**	Đạt	
347	K145520103124	Dương Việt	Quyền	8	6	7	7	8	**7.0**	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
348	K145520103200	Phạm Viết	Quyền	8		7	6		**3.6**	Thiếu Ban	
349	K145520309007	Lộc Văn	Quỳnh	8	7	8	8	3	**6.8**	Đạt	
350	K135520114042	Từ Văn	Sáng	8	8	7	6	4	**6.9**	Đạt	
351	DTK1051010294	Trương Văn	Sơn	6		5	6		**2.8**	Thiếu Ban	
352	K125520103098	Dương Văn	Sơn	7			8		**2.4**	Thiếu Ban	
353	K125520103211	Hà Minh	Sơn	7	B	6	7	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
354	K125520114036	Nguyễn Quang	Sơn	7	8	B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
355	K125520114037	Nguyễn Thành	Sơn	8	B	VPQC	7	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
356	K135520103421	Trương Văn	Sơn	8	7	7	8	4	**6.8**	Đạt	
357	K145510205046	Nguyễn Văn	Sơn	8		7	8	8	**5.2**	Thiếu Ban	
358	K145510205047	Nguyễn Ngọc	Sơn	7		5	5	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
359	K145520103049	Nguyễn Văn	Sơn	8	5	7	6		**5.2**	Thiếu Ban	
360	K145520103050	Nguyễn Thanh	Sơn	8	8	6		6	**6.3**	Thiếu Ban	
361	K145520103051	Đinh Văn	Sơn	8	8	8	7	5	**7.4**	Đạt	
362	K145520103126	Nguyễn Trường	Sơn		7				**2.3**	Thiếu Ban	
363	K145520103127	Lâm Văn	Sơn	8		8	8	8	**5.4**	Thiếu Ban	
364	K145520103202	Đặng Thái	Sơn	7		7	8		**3.6**	Thiếu Ban	
365	K145520103278	La Văn	Sơn	7	7	7	8	7	**7.1**	Đạt	
366	K145520103129	Vàng Láo	Tả	8		8	6	7	**4.9**	Thiếu Ban	
367	DTK1151010203	Tăng Quốc	Tài	8		7	6		**3.6**	Thiếu Ban	
368	K145520103052	Lưu Xuân	Tài	8	7	7	7	7	**7.2**	Đạt	
369	DTK1151010253	Lương Thanh	Tâm	7	7	6	8	8	**7.1**	Đạt	
370	K135520103050	Trần Văn	Tâm	8	7	7	6	6	**6.9**	Đạt	
371	K145520114046	Đào Thanh	Tâm		7		8		**3.4**	Thiếu Ban	
372	K145520103205	Chu Bá	Tạo	8	8				**4.2**	Thiếu Ban	
373	K135520103272	Đỗ Ngọc	Thái	6	6	6	5	7	**6.0**	Đạt	
374	K135520103339	Nguyễn Hồng	Thái	7	7	7	7	3	**6.3**	Đạt	
375	K145510205053	Nguyễn Văn	Thái			6			**1.0**	Thiếu Ban	
376	K145520103064	Vũ Văn	Thái		7	6	8	1	**4.5**	Thiếu Ban	
377	DTK1151010520	Nguyễn Hữu	Thân	B			7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
378	K145520103292	Hoàng Văn	Thăng	8	7				**3.9**	Thiếu Ban	
379	DTK1151010150	Phạm Mạnh	Thắng			B	6		**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
380	DTK1151010419	Nguyễn Văn	Thắng	8	6	7	7	8	**7.0**	Đạt	
381	K135520103055	Nguyễn Ngọc	Thắng	8	7	7	7	8	**7.4**	Đạt	
382	K135520103057	Nguyễn Xuân	Thắng	7	6	7	7	7	**6.7**	Đạt	
383	K135520103428	Nguyễn Chiến	Thắng	8	7	7	6	4	**6.6**	Đạt	
384	K135520103508	Nguyễn Đức	Thắng	8	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
385	K145520103066	Nguyễn Văn	Thắng	8	5	7	7		**5.4**	Thiếu Ban	
386	K145520103219	Nguyễn Văn	Thắng		7	6	7		**4.2**	Thiếu Ban	
387	K145520103295	Phạm Hữu	Thắng	8		6	7		**3.5**	Thiếu Ban	
388	K145520114106	Dương Đình	Thắng	8	5	7	8	9	**7.0**	Đạt	
389	K135520103276	Đào Duy	Thanh	8	8		B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
390	K145520103067	Bùi Việt	Thanh	8	8	5	8	6	**7.2**	Đạt	
391	K145520103220	Nguyễn Văn	Thanh	8	6	6	6	7	**6.6**	Đạt	
392	K125520103390	Vũ Xuân	Thành	8	7	6	7	7	**7.0**	Đạt	
393	K125520114094	Lê Văn	Thành	8	6	B	7	2	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
394	K135520103203	Lê Tiến	Thành	6	7	7	6	6	**6.5**	Đạt	
395	K145520114105	Lê Tiến	Thành			7			**1.2**	Thiếu Ban	
396	K145520103383	Nguyễn Văn	Thao	8	7	8	7	9	**7.7**	Đạt	
397	K125520114015	Phùng Thị	Thảo					6	**1.0**	Thiếu Ban	
398	K135520103344	Trần Văn	Thế	B			8	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
399	K135520114046	Lý Anh	Thế	8	7	6	5	6	**6.6**	Đạt	
400	K135520103128	Nguyễn Đình	Thi	8	6	B	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
401	K135520114112	Nguyễn Văn	Thiên	8	7	7	7	8	**7.4**	Đạt	
402	DTK1151010257	Nguyễn Văn	Thiện	7	7	8	7	3	**6.5**	Đạt	
403	K145520103145	Dương Thành	Thiện			8	7	9	**3.8**	Thiếu Ban	
404	K145520114107	Nguyễn Đức	Thiện			6			**1.0**	Thiếu Ban	
405	K135520114113	Giáp Văn	Thiều	8	7	6	7	4	**6.5**	Đạt	
406	K135520103426	Lê Văn	Thơ	8	6	7	8	8	**7.2**	Đạt	
407	K145520103221	Dương Văn	Thoa	8	6	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	
408	K135520103205	Nguyễn Văn	Thời	8	5	6	8	8	**6.7**	Đạt	
409	K145520103296	Cù Xuân	Thời	8	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
410	K145520103140	Nguyễn Văn	Thư	8				3	**2.1**	Thiếu Ban	
411	K135520114114	Đặng Văn	Thụ	8	8	8	7	8	**7.9**	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
412	K135520103345	Đỗ Minh	Thuận	8	7	6	7	5	**6.7**	Đạt	
413	K135520103346	Phạm Duy	Thuận	8	6	7	8	8	**7.2**	Đạt	
414	K145520114059	Lê Xuân	Thuận	7	8	8	8		**6.4**	Thiếu Ban	
415	K145510205055	Nông Minh	Thượng	7		5	4	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
416	K135520103280	Phạm Văn	Thủy					8	**1.4**	Thiếu Ban	
417	K145520114108	Lê Thế	Thủy	8	9	9	8	10	**8.8**	Đạt	
418	K145520114060	Dương Minh	Thuyên	7	6	B	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
419	K145520114061	Lâm Hồng	Thuyên	7	6	7	9	6	**6.8**	Đạt	
420	K135520103435	Nguyễn Hữu	Tiềm	8	7	7	6	8	**7.2**	Đạt	
421	K125520103107	Quản Văn	Tiến	8	8	7	9	7	**7.8**	Đạt	
422	K125520103165	Trần Văn	Tiến	7	6	6	6	5	**6.0**	Đạt	
423	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến			7	7	3	**2.6**	Thiếu Ban	
424	K135520114121	Nguyễn Đức	Tiến	8	7	7	6	5	**6.7**	Đạt	
425	K135520114122	Dương Quyết	Tiến	6	8	6	9	6	**7.1**	Đạt	
426	K145520103284	Trương Đình	Tiến	8	6	7	7	7	**6.9**	Đạt	
427	K145520114049	Nguyễn Quốc	Tiến	7	7	7	6		**5.7**	Thiếu Ban	
428	K145520114068	Phạm Quang	Tiến	7	7	6	7	8	**7.0**	Đạt	
429	K145520103128	Nguyễn Thị	Tình	8	6	7	9	6	**7.0**	Đạt	
430	K135140214069	Trần Quang	Tỉnh	8		5	B	1	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
431	DTK0951010293	Lục Văn	Típ	8		B	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
432	DTK1051010069	Nguyễn Văn	Toàn	7	8	8	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
433	K125520103415	Nguyễn Văn	Toàn	6					**1.2**	Thiếu Ban	
434	K135520103063	Nguyễn Hữu	Toàn	8	6	5	8	8	**6.8**	Đạt	
435	K145510205050	Nguyễn Hữu	Toàn				6	9	**2.3**	Thiếu Ban	
436	K145510205051	Trần Văn	Toàn	8	8	5	8	6	**7.2**	Đạt	
437	K145520114050	Lê Văn	Toàn					6	**1.0**	Thiếu Ban	
438	K125520103417	Bùi Hữu	Toản	B		7	7	4	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
439	DTK1051010802	Nguyễn Văn	Trà	7	7	6	7	1	**5.8**	Đạt	
440	K135520103064	Đào Xuân	Trai	8	8	7	8	3	**7.0**	Đạt	
441	K145520103222	Dương Đình	Trang	8	7	7	6	9	**7.4**	Đạt	
442	K135520103065	Hoàng Minh	Trí	7	6	6	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
443	K135520114054	Hoàng Minh	Trí	8	7	ĐC	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
444	K145520103386	Nguyễn Thế	Trí	7	8				**4.0**	Thiếu Ban	
445	K125520103419	Lê Tiến	Trình		7	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
446	K145520103147	Phạm Đức	Trọng		8	6	8	2	**5.0**	Thiếu Ban	
447	K145520103298	Đào Anh	Trọng	7	6	7	6	7	**6.5**	Đạt	
448	DTK1151010427	Nguyễn Văn	Trung	8	7	7	8	2	**6.5**	Đạt	
449	K125520114105	Nguyễn Hoàng	Trung			6	6	7	**3.0**	Thiếu Ban	
450	K125520201129	Đinh Quang	Trung					5	**0.9**	Thiếu Ban	
451	K135520103216	Đào Trọng	Trung	8	8	7	5	8	**7.4**	Đạt	
452	K135520103358	Đàm Viết	Trung	8	8	6	7	6	**7.2**	Đạt	
453	K145510205058	Phạm Ngọc	Trung	7		6	6	5	**4.1**	Thiếu Ban	
454	K145520103148	Nguyễn Văn	Trung	6	6			3	**3.7**	Thiếu Ban	
455	K145520103300	Nguyễn Văn	Trung	8	7	6	7	5	**6.7**	Đạt	
456	K125520103167	Lục Quảng	Trường	7	7	7	5	8	**6.9**	Đạt	
457	K125520103421	Nguyễn Phúc	Trường	7	7	6		6	**5.8**	Thiếu Ban	
458	K145520103071	Vũ Xuân	Trường				7	8	**2.3**	Thiếu Ban	
459	K145520103299	Nguyễn Văn	Trường		B	7			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
460	K145520103385	Lê Văn	Trường	8	7	7	7	7	**7.2**	Đạt	
461	K145520114062	Nguyễn Xuân	Trường	7	7	7	8		**5.9**	Thiếu Ban	
462	K145520114109	Hoàng Văn	Trường			8			**1.4**	Thiếu Ban	
463	K145520114064	Nguyễn Đức	Truyền	7					**1.4**	Thiếu Ban	
464	DTK1051030273	Ngô Thanh	Tú	7		B			**#VALUE!**	Thiếu Ban	
465	DTK1151010208	Đặng Văn	Tú			7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
466	K125520103222	Bùi Văn	Tú	8	6	7	7	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
467	K135520103132	Vũ Văn	Tú	7		7	7	3	**4.0**	Thiếu Ban	
468	K135520103519	Nguyễn Xuân	Tú	8	7	2	7	10	**6.9**	Đạt	
469	K145520103057	Phạm Văn	Tú	8	6	7	8		**5.8**	Thiếu Ban	
470	K145520103133	Lê Văn	Tú	8	7	6	5	5	**6.4**	Đạt	
471	K145520103285	Nguyễn Anh	Tú	8	6	8	8	5	**6.8**	Đạt	
472	K145520103378	Lê Văn	Tú	7	5	6	7	2	**5.3**	Đạt	
473	DTK1151010213	Nguyễn Trí	Tuấn	7		5		3	**2.8**	Thiếu Ban	
474	K125520103112	Lê Mạnh	Tuấn	8	8	7	7	8	**7.7**	Đạt	
475	K135520103066	Trịnh Xuân	Tuấn	8	7	7	7	1	**6.2**	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
476	K135520114055	Đàm Anh	Tuấn	5	5	8	7	8	**6.3**	Đạt	
477	K145520103060	Nguyễn Văn	Tuấn	8	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	
478	K145520103061	Lục Văn	Tuấn	8		6	8	7	**4.9**	Thiếu Ban	
479	K145520103137	Lê Đình	Tuấn		8	7		8	**5.2**	Thiếu Ban	
480	K145520103138	Trần Văn	Tuấn	8	8	6	7	9	**7.7**	Đạt	
481	K145520103213	Nông Thẩm	Tuấn	8	7		7	5	**5.7**	Thiếu Ban	
482	K145520103392	Thân Văn	Tuấn	8	7			8	**5.3**	Thiếu Ban	
483	K145520114101	Dương Như	Tuấn		8	6	8		**4.7**	Thiếu Ban	
484	K145520114102	Trần Thanh	Tuấn	8	6	7	6	5	**6.4**	Đạt	
485	DTK1151010098	Hồ Văn	Tùng	8	8	7	6	8	**7.6**	Đạt	
486	DTK1151010100	Phạm Thanh	Tùng	8	6	3	7	5	**5.9**	Đạt	
487	K125520103164	Đào Duy	Tùng	8	7	6	7	8	**7.2**	Đạt	
488	K125520103220	Phạm Thanh	Tùng	B	7	B	6	6	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
489	K135520103208	Long Khánh	Tùng	8	8	6	6	8	**7.4**	Đạt	
490	K135520103347	Mai Văn	Tùng	8	7	6	6	9	**7.2**	Đạt	
491	K135520103350	Bùi Thanh	Tùng	7	7	7	6	8	**7.0**	Đạt	
492	K135520103433	Mùng Duy	Tùng	7	7	7	8	8	**7.3**	Đạt	
493	K135520114118	Trần Thanh	Tùng		8	7	7	1	**4.9**	Thiếu Ban	
494	K135520114119	Đặng Sơn	Tùng	8	7	6	7	8	**7.2**	Đạt	
495	K145520103053	Nguyễn Bảo	Tùng	7		7	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
496	K145520103055	Nguyễn Thanh	Tùng	8	7	6	7	9	**7.4**	Đạt	
497	K145520103130	Nguyễn Mạnh	Tùng	7		8	8	8	**5.2**	Thiếu Ban	
498	K145520103132	Trần Thanh	Tùng	8	6	8	7	10	**7.6**	Đạt	
499	K145520103283	Đồng Anh	Tùng	7		7	6	5	**4.2**	Thiếu Ban	
500	K145520103376	Phạm Văn	Tùng			7	8		**2.2**	Thiếu Ban	
501	K145520114048	Nguyễn Công	Tướng	8	8		7		**5.2**	Thiếu Ban	
502	K125520103113	Lê Duy	Tuyên					7	**1.2**	Thiếu Ban	
503	K125520201064	Nguyễn Thị	Tuyến	B		7	7		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
504	K145520103063	Nguyễn Đăng	Tuyển	8		7			**2.8**	Thiếu Ban	
505	K145520103044	Hoàng Trung	úy	8			B	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
506	K135520103524	Phạm Anh	Văn	7	7	7	8	1	**6.1**	Đạt	
507	K135520114058	Phạm Ngọc	Văn	8	7	7	7	6	**7.0**	Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Tên	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	XD	Trung Bình	Xét	Ghi chú
508	K125520103234	Nguyễn Văn	Việt	8	8	6	6	6	**7.1**	Đạt	
509	K125520103395	Nguyễn Đức	Việt	B	6	7	6	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
510	K125520201068	Dương Văn	Việt					B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
511	K135520103362	Triệu Văn	Việt	6	8	6	8	8	**7.3**	Đạt	
512	K145520103074	Nguyễn Tuấn	Việt	8	6	6	6	8	**6.7**	Đạt	
513	K145520103075	Đào Văn	Việt	8	7	8	8	8	**7.7**	Đạt	
514	K145520103151	Vũ Đình	Việt			6			**1.0**	Thiếu Ban	
515	K145520103387	Hoàng Quốc	Việt	7	7	7	5		**5.6**	Thiếu Ban	
516	K145520114067	Trần Văn	Việt	7	8	7	7	6	**7.2**	Đạt	
517	DTK1151010541	Trần Xuân	Vinh			6	B		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
518	K145520103150	Ngô Tài	Vinh	7					**1.4**	Thiếu Ban	
519	K145520103393	Lê Văn	Vinh	7					**1.4**	Thiếu Ban	
520	K145520103389	Vũ Văn	Vĩnh					10	**1.7**	Thiếu Ban	
521	DTK0951010529	Hoàng Tuấn	Vũ	7	8	7	6	B	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
522	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ	8	6	Đi HH	8	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
523	K145520103152	Lê Bá	Vũ	B	7	7	6	8	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
524	K125520103446	Đỗ Xuân	Vương	7		B	9		**#VALUE!**	Thiếu Ban	
525	K125520114051	Phạm Minh	Vương	6		8	7		**3.5**	Thiếu Ban	
526	K125520114108	Nông Quốc	Vương	6	6	7	B	5	**#VALUE!**	Thiếu Ban	
527	K135520103219	Ma Công	Vương	8	7	6	7	2	**6.2**	Đạt	
528	K145520114066	Vũ Minh	Vương		6		6	9	**4.3**	Thiếu Ban	
529	K135520103070	Phạm Chí	Vượng	8	6	6	8	8	**7.0**	Đạt	
530	K145520103388	Hứa Đức	Vượng	8	8	7	6	4	**6.9**	Đạt	
531	K145520114111	Nguyễn Thị	Yên	7		5	7	8	**4.5**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách: 531 SV

Lưu ý: Sinh viên học các Ban tương đương cần viết đơn quy đổi điểm